TỈNH ỦY AN GIANG
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 13 -KH/BTGTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
An Giang, ngày 03 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tuyên truyền, truyền thông chính sách xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 21/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Chương trình hành động số 32-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tuyên truyền, truyền thông chính sách xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, tuyên truyền đầu đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chương trình hành động số 32-CTr/TW của Trung ương và Chương trình hành động số 34-CTr/TU của Tỉnh ủy; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận xã hội trong Nhân dân về chính sách xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(viết tắt là chính sách)*.

- Biến các mục tiêu "kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển" thành động lực tinh thần, chuẩn mực hành động tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân; nâng cao năng lực tự điều chỉnh xã hội, hình thành "trật tự tự thân" và "hệ miễn dịch văn hóa - xã hội" trước các nguy cơ, tác động tiêu cực.

- Định hướng dư luận xã hội, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xuyên tạc, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững an ninh tư tưởng, an ninh văn hóa số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền, truyền thông chính sách phải tiến hành chủ động, thường xuyên, đa dạng về hình thức, phong phú và sâu sắc về nội dung; đảm bảo tính chính xác, kịp thời, phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là vùng biên giới, biển, đảo và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với các cơ quan cấp tỉnh có liên quan và đảng ủy các xã, phường, đặc khu.

- Kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền "xây" và "chống"; lấy cái đẹp dẹp cái xấu, nhân rộng các mô hình hay, gương điển hình tiên tiến.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về quản trị xã hội hiện đại

Khẳng định xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân.

Tuyên truyền nội hàm quản trị xã hội hiện đại trong điều kiện phát triển nhanh, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng; việc lấy sự hài lòng, hạnh phúc và an toàn của Nhân dân làm thước đo cao nhất của hiệu quả quản trị

2. Tuyên truyền xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội

Mở rộng các chuyên mục giáo dục pháp luật; xây dựng ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật thành hành vi tự giác, thói quen ứng xử hàng ngày của công dân.

Tuyên truyền, củng cố và lan tỏa Văn hóa Đảng (gắn với tính tiên phong, gương mẫu, liêm chính và phụng sự Nhân dân của Đảng viên) và Văn hóa công vụ (gắn với sự liêm chính, trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật thực thi, tinh thần đổi mới sáng tạo); xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với đạo đức kinh doanh, tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội; văn hóa số gắn với chuẩn mực ứng xử, đạo đức, trách nhiệm và văn minh trên môi trường số…

3. Tuyên truyền phát huy hệ giá trị văn hóa, gia đình và con người An Giang

Tuyên truyền xây dựng con người An Giang thời kỳ mới: Bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nghĩa tình, sáng tạo và khát vọng phát triển.

Tuyên truyền bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, văn hóa đặc sắc của các dân tộc (Kinh, Khmer, Chăm, Hoa...), văn hóa vùng Bảy Núi, Hà Tiên, Phú Quốc... và các giá trị văn hóa biển, đảo, biên giới; gắn với phát triển văn hóa du lich bền vững, xây dựng hình ảnh An Giang an toàn, thân thiện, văn minh.

Tuyên truyền xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; phòng ngừa bạo lực gia đình, bạo lực mạng, xâm hại trẻ em và phụ nữ.

4. Tuyên truyền công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tuyên truyền đường lối quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển, đảo.

Tuyên truyền phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm sử dụng có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm ma túy, mua bán người, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm trên không gian mạng; địa bàn không ma túy, không phát sinh điểm nóng về an ninh, trật tự.

Truyền thông đậm nét về xây dựng Đặc khu Phú Quốc trở thành địa bàn kiểu mẫu về an ninh, trật tự, văn minh đô thị và an toàn du lịch; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 và các sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa, du lịch quan trọng.

5. Tuyên truyền phát triển kinh tế nhanh, bền vững, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Tuyên truyền các chương trình đột phá phát triển kinh tế biển, kinh tế biên mậu, logistics, du lịch chất lượng cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và công nghiệp chế biến; hình thành các cực tăng trưởng Long Xuyên - Châu Đốc - Rạch Giá - Hà Tiên - Phú Quốc, tạo liên kết phát triển đồng bộ giữa vùng đồng bằng, vùng núi, vùng biên giới, biển, đảo.

Tuyên truyền phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, từng bước hình thành nếp sống xanh thân thiện với môi trường; chủ động phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, thiên tai, dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống… góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân và xây dựng hình ảnh của An Giang phát triển bền vững.

6. Truyền thông về các khâu đột phá, chỉ tiêu cụ thể và mô hình thí điểm

Tuyên truyền các chỉ tiêu cốt lõi đến năm 2030: Phấn đấu hằng năm giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; xây dựng 100% địa bàn cấp xã không ma túy; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt giá trị trung bình từ 88% trở lên; 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ; đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 60% người lao động tham gia Bảo hiểm xã hội; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,8; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm. Phấn đấu tỉnh thuộc nhóm 10 tỉnh/thành có chỉ số hạnh phúc cao nhất…

III- LỘ TRÌNH VÀ PHƯƠNG THỨC TRUYỀN THÔNG

1. Lộ trình thực hiện (03 giai đoạn)

**** Giai đoạn 1***: Nâng cao nhận thức và cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (2026 - 2027)

- Tổ chức các đợt học tập, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 18-NQ/TW và Chương trình hành động số 34-CTr/TU.

- Triển khai truyền thông về "Xây dựng Văn hóa Đảng và Văn hóa công vụ"; bộ tiêu chí, bộ chỉ số về an toàn, văn minh, quản trị hiện đại sau khi Trung ương ban hành.

**** Giai đoạn 2***: Lan tỏa hành động và nhân rộng mô hình (2027 - 2030)

- Tập trung truyền thông các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình tự quản.

- Đẩy mạnh truyền thông chiến dịch APEC 2027 tại Phú Quốc; truyền thông kết quả chuyển đổi số, Đề án 06, mô hình "Biên giới số".

**** Giai đoạn 3***: Bền vững hóa và định hình giá trị (2030 - 2045)

- Truyền thông tổng kết, đánh giá sự chuyển biến thực chất về chuẩn mực văn hóa ứng xử của người dân An Giang.

- Định hình hình ảnh An Giang: "An toàn - Văn minh - Hiện đại - Đáng sống".

2. Phương thức truyền thông đa dạng, hiện đại

- Báo chí truyền thông và truyền thanh cơ sở: Xây dựng các trang, chuyên mục, Radio, phóng sự chuyên đề trên Báo và Đài phát thanh, truyền hình An Giang, hệ thống loa truyền thanh cơ sở tại 100% xã, phường, đặc khu.

- Truyền thông số và mạng xã hội: Phát triển đa dạng các sản phẩm truyền thông hiện đại như infographic, video, podcast, motion graphic, reels; đăng tải, phát hành trên cổng/trang thông tin điện tử và các nền tảng Facebook, Zalo, YouTube, TikTok, ứng dụng VNeID, Bản đồ số an sinh xã hội, phù hợp với từng loại hình sản phẩm và nhóm công chúng.

- Tuyên truyền miệng và hoạt động cộng đồng: Thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, chức sắc tôn giáo; lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, họp tổ dân phố, ngày hội Đại đoàn kết toàn dân.

- Sáng tác văn học, nghệ thuật và thiết chế văn hóa: Tổ chức các cuộc thi sáng tác, hội diễn văn nghệ, triển lãm tranh ảnh, lồng ghép vào hệ thống trường học và các thiết chế văn hóa cơ sở.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Chủ trì, định hướng, chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra toàn bộ công tác tuyên truyền, truyền thông.

- Nắm chắc tình hình tư tưởng, định hướng dư luận xã hội; chỉ đạo Lực lượng 35 chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên không gian mạng.

2. Sở Văn hóa và Thể thao

- Quản lý, hướng dẫn các cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở triển khai đúng định hướng.

- Ứng dụng công nghệ truyền thông hiện đại; theo dõi, xử lý nghiêm các tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Báo và phát thanh, truyền hình An Giang

- Mở chuyên mục chuyên đề *"Xây dựng An Giang kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển"*.

- Tăng cường thời lượng, dung lượng, nâng cao chất lượng các bài viết, phóng sự, tọa đàm; ứng dụng các hình thức truyền thông đa phương tiện.

4. Đề nghị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp cung cấp thông tin kịp thời về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, quốc phòng, bảo vệ biên giới, phòng chống tội phạm, mô hình "Biên giới số", "Công an xã đa năng" để phục vụ công tác tuyên truyền.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tuyên truyền, vận động, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phối hợp triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước gắn với mục tiêu xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Chú trọng cụ thể hóa nội dung tuyên truyền thành những việc làm thiết thực, phù hợp với từng tổ chức, địa bàn và nhu cầu của Nhân dân.

- Tăng cường phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội với cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương trong nắm bắt tình hình Nhân dân; tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân theo quy định.

- Phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư trong tuyên truyền, vận động từng hộ gia đình, người dân tham gia thực hiện; phối hợp xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình tự quản về an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn minh, đoàn kết, an toàn.

6. Đề nghị các đảng ủy xã, phường, đặc khu

- Chỉ đạo xây dựng văn bản phù hợp tuyên truyền, truyền thông Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chương trình hành động số 32-CTr/TW của Trung ương và Chương trình hành động số 34-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến chi bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình phù hợp với đặc điểm địa bàn, lĩnh vực.

- Chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở, ban công tác mặt trận và các tổ chức đoàn thể khóm, ấp trực tiếp tuyên truyền đến từng hộ gia đình, người dân.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền với việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, khu dân cư an toàn, không ma túy.

V- KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Đảm bảo bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hằng năm cho công tác tuyên truyền, truyền thông chính sách của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định hiện hành.

2. Nguồn xã hội hóa: Tích cực vận động, huy động các nguồn lực hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ sản xuất các sản phẩm truyền thông, tổ chức các sự kiện văn hóa, hội thi và xây dựng các bảng cổ động trực quan.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền, truyền thông chính sách xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, báo cáo kết quả về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy *(qua Phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ)* để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Trung ương.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Hồng Loan

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Báo và phát thanh, truyền hình An Giang;
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

TranNgocTruongGiang-119

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 34-CTR/TU CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI KỶ CƯƠNG, AN TOÀN, VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN

(Kèm theo Kế hoạch số 13 -KH/BTGTU, ngày 03/11/2026 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

PHẦN THỨ NHẤT: SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ TÌNH HÌNH THỰC TIỄN

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm lấy con người làm trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều hướng tới xây dựng một xã hội mà mỗi người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, an toàn; được phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất năng lực, phẩm chất của mình.

Qua 40 năm đổi mới và 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Hệ thống chính trị và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa từng bước được hoàn thiện; dân chủ được mở rộng gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Kinh tế liên tục phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao. Văn hóa, con người có bước phát triển; an sinh xã hội được bảo đảm tốt hơn; quốc phòng, an ninh được giữ vững; an ninh con người ngày càng được quan tâm. Công tác quản lý xã hội có nhiều đổi mới, từng bước chuyển sang mô hình quản trị xã hội hiện đại.

Tuy nhiên, quá trình xây dựng, phát triển xã hội vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế: Trật tự, kỷ cương xã hội trên một số lĩnh vực, địa bàn còn chưa nghiêm; tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp. Khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, nhóm dân cư còn lớn; tình trạng ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp. Hiệu lực, hiệu quả quản trị xã hội trên một số lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước...

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do nhận thức về xây dựng và phát triển xã hội trên một số lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, nhất là trong bối cảnh các thách thức an ninh phi truyền thống và những vấn đề xã hội mới phát sinh ngày càng gia tăng. Công tác lãnh đạo, quản trị xã hội có mặt chậm đổi mới; hệ thống thể chế, chính sách chưa thật sự đồng bộ, kỷ luật thực thi chưa nghiêm; sự kết hợp giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người và bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

Từ nay đến năm 2045 là giai đoạn quan trọng định hình cấu trúc chính trị, an ninh và mô hình phát triển thế giới. Đất nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới

với quyết tâm hiện thực hóa hai mục tiêu 100 năm mà Đại hội XIV của Đảng đã đề ra. Yêu cầu đặt ra không chỉ là phát triển nhanh hơn, giàu mạnh hơn mà còn là phát triển bền vững hơn, nhân văn hơn và hài hòa hơn. Thành công của đất nước không chỉ đo bằng tốc độ tăng trưởng kinh tế mà còn bởi chất lượng phát triển xã hội, con người, năng lực quản trị quốc gia, mức độ an toàn, niềm tin và hạnh phúc của Nhân dân.

Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ra đời là văn bản chiến lược đầu tiên của Đảng về xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển thành tố then chốt để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2. Những điểm mới cốt lõi và tư tưởng chủ đạo

Vị trí chiến lược: Lần đầu tiên Đảng xác lập tầm nhìn chiến lược toàn diện, khẳng định xây dựng xã hội không chỉ là kết quả của phát triển kinh tế mà là một trụ cột quan trọng của mô hình phát triển đất nước.

Trọng tâm con người: Đặt con người ở vị trí trung tâm, lấy an ninh con người làm mục tiêu, yêu cầu xuyên suốt.

Đột phá quản trị: Chuyển mạnh từ tư duy "quản lý xã hội" sang "quản trị và kiến tạo xã hội" hiện đại, ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo (AI).

Xây dựng "trật tự tự thân": Kết hợp chặt chẽ giữa pháp quyền, đạo đức và niềm tin xã hội để từng bước hình thành xã hội mà mỗi người dân tự giác tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức.

PHẦN THỨ HAI:
QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU VÀ HỆ THỐNG CHỈ TIÊU BẮT BUỘC

1. Các quan điểm chỉ đạo cốt lõi

Một là, Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, là một trụ cột quan trọng của mô hình phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân và sự tham gia của gia đình, cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền, tự chủ, bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển đất nước.

Hai là, Bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người, bảo vệ môi trường, tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe, niềm tin và hạnh phúc của Nhân dân; không để xã hội giàu về vật chất nhưng nghèo về văn hóa, đạo đức và các giá trị nhân văn. Phát triển nhanh, bền vững phải đi đôi với giữ vững ổn định xã hội; không đánh đổi trật tự,

kỷ cương, tiến bộ, công bằng xã hội, môi trường và các giá trị văn hóa lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Ba là, Tập trung xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới có lý tưởng, lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị vững vàng, trách nhiệm công dân, khát vọng cống hiến cho đất nước và năng lực thích ứng với xã hội hiện đại. Kết hợp chặt chẽ giữa pháp quyền, đạo đức và niềm tin xã hội, giữa "xây" và "chống", giữa giáo dục thuyết phục với kỷ luật, kỷ cương và thượng tôn pháp luật; từng bước hình thành "trật tự tự thân" của xã hội, nơi người dân tự giác điều chỉnh hành vi trên cơ sở pháp luật, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm xã hội và khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường.

Bốn là, Bảo đảm an ninh con người là mục tiêu, yêu cầu xuyên suốt của quá trình phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa. Mọi chủ trương, chính sách phải hướng tới bảo vệ con người, bảo đảm để mọi người dân được sống trong môi trường an toàn, khỏe mạnh, hạnh phúc, nhân văn, có cơ hội phát triển và thụ hưởng công bằng thành quả phát triển; bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Năm là, Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại là nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược gắn với nâng cao năng lực quản trị quốc gia. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức quản trị xã hội theo hướng chuyển mạnh từ "quản lý xã hội" sang "quản trị và kiến tạo xã hội"; lấy người dân làm trung tâm, văn hóa làm nền tảng, pháp luật làm trụ cột, kỷ cương làm sức mạnh, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực, niềm tin xã hội làm thước đo và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu cao nhất.

2. Mục tiêu chiến lược

Mục tiêu tổng quát: "Xây dựng xã hội Việt Nam kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Pháp luật, kỷ cương và các chuẩn mực xã hội được tôn trọng, bảo vệ, thực thi nghiêm minh; an ninh con người được bảo đảm toàn diện; kinh tế phát triển nhanh, bền vững, hiện đại, gắn kết hài hòa với phát triển toàn diện văn hóa và con người trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người và chuẩn mực xã hội Việt Nam. Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững; bảo đảm mọi người dân được sống an toàn, lành mạnh, nhân văn, có cơ hội phát triển toàn diện và được thụ hưởng công bằng mọi thành quả phát triển. Nâng cao chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, mức độ hài lòng và niềm tin của Nhân dân; từng bước hình thành "trật tự tự thân" của xã hội; tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam".

Mục tiêu đến năm 2030: Cơ bản tạo lập được nền tảng của xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển với 06 chỉ tiêu cụ thể.

Mục tiêu đến năm 2045: "Xây dựng thành công xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Pháp luật, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm công dân, ý

thức cộng đồng trở thành nền tảng điều chỉnh hành vi của mọi người dân; "trật tự tự thân" của xã hội được hình thành vững chắc. An ninh con người được bảo đảm toàn diện; an sinh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững. Mọi người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc và được thụ hưởng công bằng mọi thành quả phát triển. Chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, chỉ số phát triển con người và trình độ quản trị xã hội thuộc nhóm các quốc gia tiên tiến trên thế giới".

3. Hệ thống chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

(i) Cơ bản hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật; ban hành Bộ tiêu chí xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển và các bộ chỉ số về quản trị xã hội hiện đại, an ninh con người, an sinh xã hội, chất lượng sống, hạnh phúc xã hội và niềm tin xã hội. Văn hóa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong xã hội; xây dựng và thực hành văn hóa Đảng, văn hóa công vụ trong 100% cán bộ, đảng viên.

(ii) Kéo giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tai nạn và các rủi ro xã hội; phấn đấu hằng năm giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội, đến năm 2030 đạt ít nhất 50% số địa bàn cấp xã và 20% địa bàn cấp tỉnh không có ma túy.

(iii) Hoàn thành xây dựng Chính phủ số; Việt Nam thuộc nhóm 03 nước dẫn đầu ASEAN và 50 nước dẫn đầu thế giới về Chính phủ điện tử, Chính phủ số và nhóm 15 quốc gia dẫn đầu thế giới về Chỉ số an ninh mạng toàn cầu. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt giá trị trung bình cả nước trên 88%.

(iv) Bảo đảm đủ lớp, đủ trường, đủ giáo viên, đủ sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu học tập của mọi lứa tuổi; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương; 100% người dân được khám sức khỏe hằng năm, hướng tới cơ bản miễn viện phí toàn dân; tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3%; 90% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả; trên 95% hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa", trên 90% tổ dân phố, thôn đạt danh hiệu văn hóa thực chất.

(v) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,8; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm. Chỉ số chênh lệch thu nhập dưới mức 0,38. Lượng phát thải khí nhà kính giảm 8 - 9%; tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98 - 100%. Phấn đấu thuộc nhóm 40 quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất.

(vi) Các khu vực đô thị, nông thôn, nhất là các đô thị lớn và địa bàn trọng điểm cơ bản khắc phục được tình trạng mất trật tự, mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và ngập úng. Hình thành các địa phương kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

PHẦN THỨ BA:
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung

Nhiệm vụ 1: Nâng cao nhận thức, thống nhất tư duy và hành động về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

Nhiệm vụ 2: Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội.

Nhiệm vụ 3: Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới là chủ thể, nguồn lực và động lực của xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

Nhiệm vụ 4: Xây dựng và phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người và chuẩn mực xã hội Việt Nam thời kỳ mới.

Nhiệm vụ 5: Đột phá xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở.

Nhiệm vụ 6: Đột phá về bảo đảm an ninh con người toàn diện và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh.

Nhiệm vụ 7: Phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

Nhiệm vụ 8: Tăng cường hội nhập quốc tế và huy động nguồn lực cho xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

2. 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá

Một là: Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật, văn hóa Đảng, văn hóa công vụ và kỷ cương xã hội.

Hai là: Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới.

Ba là: Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở.

PHẦN THỨ TƯ:
LIÊN HỆ THỰC TIỄN VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Tập trung tuyên truyền nội dung tại Mục II của Kế hoạch số - KH/BTGTU, ngày /11/2026 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tuyên truyền, truyền thông chính sách xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Tuyên truyền chương trình, kế hoạch cụ thể của các ngành, địa phương nhằm thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 21/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang; phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả tại các địa phương, đơn vị.

3. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên báo chí, cổng, trang thông tin điện tử, qua sinh hoạt chi bộ, hội đoàn thể, hệ thống thông tin cơ sở và mạng xã hội bảo đảm phù hợp với từng đối tượng Nhân dân.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY AN GIANG